TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Bà Phạm Thị Hà

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Hải Vân-Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa*: Bà Nhữ Thị Hường- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2023/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Mạnh H, sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn 4, xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt). Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 05/6/2023.

- Bị đơn: Chị Trương Thị H (Trương Thị H), sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn Ry, xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 17/3/2023, quá trình giải quyết vụ án anh Trương Mạnh H trình bày: Anh và chị H (Trương Thị H) đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng về quan điểm và lối sống, vợ chồng không thể hòa hợp được, thiếu sự đồng cảm và chia sẻ với nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình

trạng hôn nhân như hiện nay nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước giải quyết cho anh được ly hôn chị Hoàng (Hiệp).

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trương Thị Hân, sinh ngày 08/9/2003 và Trương Thị Hiếu, sinh ngày 08/3/2009. Cháu Hân đã thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ly hôn anh có nguyện vọng giao cháu Hiếu cho chị Hoàng (Hiệp) tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên, anh tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hiếu mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/3/2023, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị Trương Thị Hoàng (Hiệp) trình bày: Chị với anh Hùng đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống do khó khăn về kinh tế anh Hùng đi làm trong miền Nam và có người khác, từ năm 2012 anh Hùng đã không về chung sống với chị nữa, năm 2016 anh Hùng cũng đã từng yêu cầu ly hôn nhưng vợ chồng không thống nhất được với nhau, và từ đó đến nay không ai còn quan tâm ai, ai cũng đã có cuộc sống riêng. Nay anh Hùng yêu cầu ly hôn, chị thấy vợ chồng ly thân đã 11 năm, chỉ là vợ chồng trên giấy tờ nên chị đồng ý ly hôn với anh Hùng.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trương Thị Hiếu, sinh ngày 08/03/2009 và Trương Thị Hân, sinh ngày 08/09/2003. Cháu Hân đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ nhỏ đến nay các cháu một tay do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi cả 02 con, do cháu Hiếu còn nhỏ nên chị đề nghị anh Hùng cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hiếu mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về tài sản và công nợ: Vợ chồng có các tài sản sau: 01 ngôi nhà cấp 4 xây năm 2004 trị giá khoảng 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); 01 Mảnh đất ở tại Thôn Ry, xã Lương Nội có nhà cấp 4 ở trên đất trị giá khoảng 120.000.000đ; 01 mảnh đất đồi tại thôn Ry, xã Lương Nội hiện đang trồng luồng; các khoản nợ: Nợ nhà Châu Tâm tại thôn Chiềng, xã Lương Trung, huyện Bá Thước 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cắm sổ đỏ. Nợ nhà anh Tăng làng Lải, Lương Trung, huyện Bá Thước số tiền 4.000.000đ cắm sổ đất rừng. Hai khoản nợ này do anh Hùng tự đi vay.

Ly hôn chị muốn rõ ràng về tài sản nên chị yêu cầu anh Hùng chuyển hết tài sản sang cho chị và chị sẽ chịu hết nợ nần.

Ngày 11/5/2023 chị Hoàng (Hiệp) có đơn yêu cầu chia tài sản và đơn yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định, định giá tài sản.

Ngày 12/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Bá Thước đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản. Chị Hoàng đã nhận thông báo nhưng không nộp tiền tạm ứng và cũng không lên Tòa án để tiếp tục làm việc.

Quá trình giải quyết vụ án anh Hùng đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được

theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng chị Hoàng (Hiệp) không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị Hoàng (Hiệp). Anh Hùng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ các điều 227, 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hùng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh Hùng được ly hôn Hoàng (Hiệp); Về con cái: Giao cháu Trương Thị Hiếu, sinh ngày 08/03/2009 chị Hoàng (Hiệp) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, anh Hùng cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) bắt đầu từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu Hiếu thành niên, cháu Trương Thị Hân, sinh ngày 08/09/2003 đã thành niên nên miễn xét; Về tài sản: Nguyên đơn anh Hùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Hoàng (Hiệp) có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, tuy nhiên quá trình làm việc chị Hoàng (Hiệp) không nộp tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản và không tiếp tục đến làm việc tại tòa án, vì vậy căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 217 BLTTDS đề nghị HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản của chị Hoàng (Hiệp). Về án phí: Anh Hùng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh H và chị H đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28/4/2009 tại UBND xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Trong giấy chứng nhận kết hôn ghi tên chị Hoàng là Trương Thị Hiệp nhưng căn cước công dân là Trương Thị Hoàng, cả chị Hoàng và anh Hùng đều thừa nhận là cùng một người. Việc này đã được Tòa án xác minh và UBND xã cũng xác định thực tế chị Hiệp trong giấy chứng nhận kết hôn và chị Hoàng trong căn cước công dân là cùng một người. Việc kết hôn không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quá trình chung sống vợ chồng có nhiều bất đồng, không hòa hợp được, anh Hùng đi làm ăn xa, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt xa cách, vì vậy hai bên đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay, quá trình ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Việc này phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Cả anh Hùng và chị Hoàng (Hiệp) đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh

Hùng và chị Hoàng (Hiệp) được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật

[2] Về con chung: Anh H và chị H có 02 con chung là Trương Thị Hiếu, sinh ngày 08/03/2009 và cháu Trương Thị Hân, sinh ngày 08/09/2003. Hai cháu hiện đều đang ở với chị Hoàng (Hiệp). Cháu Hân đã thành niên nên miễn xét. Ly hôn anh Hùng và chị Hoàng (Hiệp) đều thống nhất giao cháu Hiếu cho chị Hoàng (Hiệp) trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, đây cũng là nguyện vọng của cháu Hiếu, anh Hùng cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hiếu mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Hiếu thành niên. Xét hoàn cảnh thực tế và để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh Hùng và chị Hoàng, giao cháu Hiếu cho chị Hoàng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, anh Hùng cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hiếu mỗi tháng 1.500.000đ là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Hoàng (Hiệp) có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, tuy nhiên quá trình làm việc chị Hoàng (Hiệp) không nộp tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản và không tiếp tục đến làm việc tại tòa án, tại phiên tòa chị mới có mặt, vì vậy căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 217 BLTTDS, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản của chị Hoàng (Hiệp).

[4] Về án phí: Anh H phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 2 điều 227, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Trương Mạnh H được ly hôn chị Trương Thị H (Trương Thị H).

Về con chung: Giao cháu Trương Thị Hiếu, sinh ngày 08/03/2009 cho chị Hoàng (Hiệp) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hùng có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hiếu mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu Hiếu thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trương Mạnh H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: Anh Trương Mạnh H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước

theo biên lai số: AA/2022/0002011 ngày 13/03/2023. Anh Hùng còn phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H (H), vắng mặt anh H. Chị H (Hoàng) có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hùng có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phạm Thị Hà **Lương Thanh Hải** **Phạm Văn Hùng**